TRƯỜNG THPT CHU VĂN AN
TỔ: GDTC-GDQP-Lịch sử-Tin học

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
- MÔN TIN HỌC, KHỐI 11 THPT
(Năm học: 2026 – 2027)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp 5; Số HS 222 ; Số HS học chuyên đề lựa chọn (nếu có)**:**

2. Tình hình đội ngũ: Số GV: 2 Trình độ đào tạo: Đại học: 2; Trên đại học:00

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp: Khá: 2

3. Thiết bị dạy học:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy chiếu	00		
2	Điện thoại di động thông minh	01/HS		
3	Tivi	01		
4	Máy tính bảng	00		
5	Bảng tương tác	01		

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

(Nếu có)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng thực hành tin học	2/80 máy		

II. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

Tuần	Tiết PPCT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	NLS	AI
HỌC KÌ I						
CHỦ ĐỀ 1. MÁY TÍNH VÀ XÃ HỘI TRI THỨC 9 tiết (8LT+1TH)						
1	1, 2	**Bài 1. Hệ điều hành**	2LT	- Trình bày được sơ lược lịch sử phát triển của hai hệ điều hành thông dụng cho PC. - Chỉ ra được một số đặc điểm của HĐH cho thiết bị số. - Trình bày được một cách khái quát mối quan hệ giữa phần cứng, hệ điều hành và phần mềm ứng dụng cũng như vai trò của mỗi thành phần trong hoạt động chung của cả hệ thống.	1.1.NC!.a 4.1.NC1.c 1.2.NC1.a	11.A.1 11.B2.1 11.C2.1
2	3	**Bài 2. Thực hành sử dụng hệ điều hành**	1TH	- Sử dụng được một số chức năng cơ bản của hệ điều hành cho máy tính cá nhân - Sử dụng được một vài tiện ích của hệ điều hành nâng cao hiệu quả của máy tính cá nhân. - Sử dụng được vài tiện ích cơ bản của hệ điều hành trên thiết bị di động.	5.5.NC1.a 4.1.NC1.b 1.2.NC1.b	11.A1.2 11.B2.1 11.C3.2
2, 3	4, 5	**Bài 3. Phần mềm nguồn mở và phần mềm chạy trên Internet**	2LT	- Trình bày được một số khái niệm và so sánh phần mềm nguồn mở và phần mềm thương mại; Nêu được vai trò của phần mềm nguồn mở và phần mềm thương mại đối với sự phát triển của công nghệ thông tin. - Làm quen với phầm mềm chạy trên internet.	1.2.NC1.b 1.1.NC1.a	11.A1.1 11.C2.1

3, 4	6, 7	**Bài 4. Bên trong máy tính**	2LT	- Nhận diện được một số thiết bị trong thân máy với chức năng và các thông số đo hiệu năng của chúng. - Nhận biết được sơ đồ của các mạng lôgic AND, OR, NOT và giải thích được vai trò của các mạng lôgic đó trong thực hiện tính toán nhị phân.	1.2.NC1.a 1.1.NC1.c	11.A1.1 11.C3.2
4, 5	8, 9	**Bài 5. Kết nối máy tính với các thiết bị số**	2LT	- Biết một số thông số cơ bản của thiết bị vào/ra thông dụng, cách kết nối với máy tính cũng như tuỳ chỉnh được một vài chức năng cơ bản để nâng cao hiệu quả và đáp ứng nhu cầu sử dụng. - Đọc hiểu và giải thích được một số thông số cơ bản của các thiết số thông dụng trong các tài liệu để kết nối chúng với máy tính.	1.1.NC1.a 1.2.NC1.a	11.A1.2 11.C3.MR2.
CHỦ ĐỀ 2. TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN 6 tiết (1LT+ 5TH)						
5, 6	10, 11	**Bài 6. Lưu trữ và chia sẻ tệp tin trên Internet**	1LT+ 1TH	- Sử dụng được một số công cụ trực tuyến như Google Drive hay Dropbox,…để lưu trữ và chia sẻ tệp tin	1.2.NC1.b	11.B2.1 11.C2.2.
6, 7	12, 13	**Bài 7. Thực hành tìm kiếm thông tin trên Internet**	2TH	- Sử dụng được máy tìm kiếm trên PC và thiết bị số thông minh bằng cách gõ từ khoá hoặc bằng tiếng nói. - Xác lập được các lựa chọn theo tiêu trí tìm kiếm để nâng cao hiệu quả tìm kiếm.	1.1.NC1.b 1.2.NC1.c	11.A1.1 11.C2.1.
7, 8	14, 15	**Bài 8. Thực hành nâng cao sử dụng thư điện tử và mạng xã hội**	2TH	- Biết đánh dấu và phân loại thư điện tử. - Khai thác được một số chức năng nâng cao của mạng xã hội.	1.2.NC1.a 4.2.NC1.b	11.A1.1 11.B3.MR1.
CHỦ ĐỀ 3. ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT VÀ VĂN HOÁ TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ (2LT)						

8, 9	16, 17	**Bài 9. Giao tiếp an toàn trên Internet**	2LT	- Nêu được một số dạng lừa đảo phổ biến trên không gian mạng số và những biện pháp phòng tránh. - Biết giao tiếp một cách thông minh, phù hợp với các quy tắc và văn hoá ứng xử trong môi trường số.và hợp pháp của việc chia sẻ thông tin trong môi trường số.	1.2.NC1.a 2.5.NC1.a	11.B2.1. 11.C2.1.
9	18	**Kiểm tra giữa kì I**	1	- Kiểm tra các kiến thức đã học. - Biết và hiểu được các nội dung cơ bản trong các bài đã học		
CHỦ ĐỀ 4. ỨNG DỤNG TIN HỌC 14 tiết (12LT+2TH)						
10	19, 20	**Bài 10. Lưu trữ dữ liệu và khai thác thông tin phục vụ quản lí**	2LT	- Biết được sự cần thiết phải lưu trữ dữ liệu và khai thác thông tin từ dữ liệu lưu trữ cho các bài toán quản lý.	1.3.NC1.a	11.C2.2. 11.A1.2.
11, 12	21, 22, 23	**Bài 11. Cơ sở dữ liệu**	3LT	- Hiểu được khái niệm và các thuộc tính cơ bản của cơ sở dữ liệu.	5.1.NC1.a	11.A1.1. 11.C2.1
12, 13	24, 25, 26	**Bài 12. Hệ quản trị cơ sở dữ liệu và hệ cơ sở dữ liệu**	3LT	- Hiểu được khái niệm hệ quả trị cơ sở dữ liệu. - Hiểu được khái niệm hệ CSDL. - Phân biệt được CSDL tập trung và CSDL phân tán.	1.2.NC1.a 1.1.NC1.c	11.C2.2. 11.A2.1.
14	27, 28	**Bài 13. Cơ sở dữ liệu quan hệ**	2LT	- Hiểu được mô hình dữ liệu quan hệ. - Hiểu được các thuật ngữ và khái niệm liên quan: Bản ghi, trường (thuộc tính), khoá, khoá chính, khoá ngoài, liên kết dữ liệu.	1.2.NC1.b 5.1.NC1.b	11.C2.2 11.A1.2.
15	29, 30	**Bài 14. SQL – Ngôn ngữ truy vấn có cấu trúc**	2TH	- Hiểu được ở mức nguyên lí: CSDL và các bảng được tạo lập, được thêm mới, cập nhật và truy xuất dữ liệu qua SQL.	5.1.NC1.b	11.C2.MR1. 11.A1.2

16	31, 32	**Bài 15. Bảo mật và an toàn hệ cơ sở dữ liệu**	2LT	- Hiểu được tầm quan trọng và một số biện pháp bảo vệ hệ CSDL	5.1.NC1.b	11.C2.1 11.A1.1
CHỦ ĐỀ 5. HƯỚNG NGHIỆP VỚI TIN HỌC 2 tiết (2LT)						
17	33, 34	**Bài 16. Công việc quản trị CSDL**	2LT	- Hiểu được các công việc cần thực hiện cùng các kiến thức và kĩ năng cần thiết để quản trị CSDL, các ngành học có liên quan và nhu cầu xã hội đối với công việc quản trị CSDL. - Có thể tìm kiếm, khai thác và trao đổi thông tin hướng nghiệp liên quan đến công việc quản trị CSDL.	1.1.NC1.a 1.2.NC1.b	11.C2.1 11.A1.1
18	35	**Ôn tập**	**1**	Ôn tập các kiến thức đã học và hoàn thành bài kiểm tra theo yêu cầu		
18	36	**Kiểm tra cuối kì I**	**1**			
35	70	**Thi Cuối kì**	**1**			
HỌC KÌ II						
CHỦ ĐỀ 6. THỰC HÀNH TẠO VÀ KHAI THÁC CƠ SỞ DỮ LIỆU 17 tiết (2LT + 15TH)						
19	37, 38	**Bài 17. Quản trị CSDL trên máy tính**	2LT	- Biết được lợi ích của việc quản trị CSDL trêm máy tính. - Làm quen với MySQL và HeidiSQL, bộ công cụ hỗ trợ việc quản trị CSDL trên máy tính.	1.2.NC1.b 5.1.NC1.b	11.C2.MR1. 11.A1.2
20	39,	**Bài 18. Thực hành**	2TH	- Có được hình dung về công việc xác định các bảng dữ liệu, các cấu trúc của chúng và các trường	1.2.NC1.b	11.A1.2

	40	**xác định cấu trúc bảng và các trường khóa**		khoá trước khi bước vào tạo lập CSDL.	5.1.NC1.a	11.C2.1
21	41, 42	**Bài 19. Thực hành tạo lập CSDL và các bảng đơn giản**	2TH	- Biết tạo mới một CSDL, thực hiện thông qua giao diện của phần mềm khách quản trị CSDL HeidiSQL. - Tạo được các bảng không có khoá ngoài, chỉ định được khoá chính cho mỗi bảng, khoá cấm trùng lập cho những trường không được có giá trị trùng lặp.	5.1.NC1.b	11.C2.2 11.A1.1.
22	43, 44	**Bài 20. Thực hành tạo lập các bảng có khóa ngoài**	2TH	- Biết cách tạo mới các bảng có khoá ngoài.	5.1.NC1.a 5.1.NC1.a	11.C2.1. 11.A1.1.
23	45, 46	**Bài 21. Thực hành cập nhật và truy xuất dữ liệu các bảng đơn giản**	2TH	- Biết cách cập nhật và truy xuất CSDL.	5.1.NC1.b 1.2.NC!.a	11.C2.MR1 11.A1.1.
24	47, 48	**Bài 22. Thực hành cập nhật bảng dữ liệu có tham chiếu**	2TH	- Hiểu được cách thức nhập dữ liệu đối với các bảng có trường khoá ngoài, trường tham chiếu đến một khoá chính của bảng khác.	5.1.NC1.b 1.2.NC1.b	11.C2.MR1 11.A1.1
25, 26	49, 50, 51	**Bài 23. Thực hành truy xuất dữ liệu qua liên kết các bảng**	3TH	- Hiểu được cách thức truy xuất dữ liệu qua liên kết các bảng.	5.1.NC1.a 1.2.NC1.a	11.C2.1. 11.A1.1.
26,	52,	**Bài 24. Thực hành:**	2TH	- Nắm được các thao tác sao lưu và phục hồi dữ liệu	4.1.NC1.c	11.C2.MR1

27	53	**Sao lưu dữ liệu**			5.1.NC1.b	11.A1.2
27	54	**Kiểm tra giữa kì II**	**1**	Ôn tập các kiến thức đã học và hoàn thành bài kiểm tra theo yêu cầu		
CHỦ ĐỀ 7. PHẦN MỀM CHỈNH SỬA ẢNH VÀ LÀM VIDEO 14 tiết (5LT + 9TH)						
28	55, 56	**Bài 25. Phần mềm chỉnh sửa ảnh**	1LT + 1TH	- Làm quen với phần mềm chỉnh sửa ảnh - Thực hiện được một số than tác cơ bản với ảnh: phóng to, thu nhỏ, cắt ảnh.	2.5.NC1.c 5.1.NC1.b	11.B2.1 11.C2.1.
29	57, 58	**Bài 26. Công cụ chọn và công cụ tinh chỉnh màu sắc**	1LT + 1TH	- Biết các tham số biểu diễn màu của ảnh số. - Biết một số công cụ chọn đơn giản. - Thực hiện được một số lệnh chỉnh màu đơn giản.	3.1.NC1.a 5.1.NC1.b	11.C2.1. 11.A1.1.
30	59, 60	**Bài 27. Công cụ vẽ và một số ứng dụng**	1LT + 1TH	- Biết được khái niệm lớp ảnh - Biết một số công cụ vẽ đơn giản - Thực hiện được một số ứng dụng để tẩy, làm sạch và xoá các vết xước trên ảnh.	3.1.NC1.a 5.1.NC1.b	11.C2.2. 11.A1.2.
31	61, 62	**Bài 28. Tạo ảnh động**	2TH	- Thực hiện được các thao tác tạo ảnh động từ mô hình lớp ảnh.	3.1.NC1.a 5.1.NC1.b	11.C2.1 11.A1.1
32	63, 64	**Bài 29. Khám phá phần mềm làm phim**	1LT + 1TH	- Tạo được các đoạn phim, nhập tư liệu từ ảnh và video có sẵn, biên tập được đoạn phim phục vụ học tập và giải trí.	3.1.NC1.b 5.1.NC1.b	11.C2.2 11.A1.1
33	65,	**Bài 30. Biên tập phim**	1LT +	- Sử dụng được một số công cụ cơ bản biên tập	3.1.NC1.a	11.C2.1

	66		1TH	phim: Chỉnh sửa hình ảnh, âm thanh, tạo phụ đề, tạo các hiệu ứng chuyển cảnh, căn chỉnh thời gian.	5.1.NC1.a	11.A1.1
34	67, 68	**Bài 31. Thực hành tạo phim hoạt hình**	2TH	- Tạo được đoạn phim hoạt hình từ ảnh, có hội thoại giữa các nhận vật và có phụ đề.	3.1.NC1.c	11.C2.1 11.C2.MR1
35	69	**Ôn tập**	**1**	Ôn tập các kiến thức đã học và hoàn thành bài kiểm tra theo yêu cầu		
35	70	**Thi Cuối kì**	**1**			

2. Chuyên đề lựa chọn

3. Kiểm tra, đánh giá định kì

Bài kiểm tra, đánh giá	**Thời gian (1)**	**Thời điểm (2)**	**Yêu cầu cần đạt (3)**	**Hình thức (4)**
Giữa Học kỳ 1	45phút	Tuần 9	- Kiểm tra các kiến thức đã học. - Biết và hiểu được các nội dung cơ bản trong các bài đã học	Bài kiểm tra
Cuối Học kỳ 1	45 phútt	Tuần 18	Ôn tập các kiến thức đã học và hoàn thành bài kiểm tra theo yêu cầu	Bài kiểm tra
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 27	Ôn tập các kiến thức đã học và hoàn thành bài kiểm tra theo yêu cầu	Bài kiểm tra
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	Ôn tập các kiến thức đã học và hoàn thành bài kiểm tra theo yêu cầu	Bài kiểm tra

III. Các nội dung khác (nếu có)

1. Bồi dưỡng học sinh giỏi
2. Tổ chức hoạt động giáo dục
3. Các nhiệm vụ khác liên quan đến công tác dạy học

TỔ PHÓ CM

Cần Đước, ngày 05 tháng 9 năm202
P.Hiệu Trưởng

Trương Phụng Thọ

Mã Thành Thái